

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TT PHƯƠNG SƠN**

Số: 43 /BC-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phương Sơn, ngày 14 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO
ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023
DỰ KIẾN PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH THỊ TRẤN NĂM 2024

PHẦN THỨ NHẤT
ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

Thực hiện quyết định số 1718/QĐ -UBND huyện Lục Nam, ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc giao dự toán thu – chi ngân sách năm 2023 trên địa bàn huyện Lục Nam trong đó có thị trấn Phương Sơn.

Ủy ban nhân dân thị trấn đã tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách của năm, ban hành quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách cho các ngành, đoàn thể ngay từ đầu năm đã ban hành các chương trình, kế hoạch và công văn đôn đốc, chỉ đạo sát sao trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện.

Năm 2023 thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội bên cạnh những thuận lợi còn có nhiều khó khăn đã tác động đến thực hiện dự toán thu - chi ngân sách thị trấn các chỉ tiêu đạt được kết quả cụ thể như sau:

A / CÔNG TÁC THU NGÂN SÁCH:

I. Ước thu ngân sách thị trấn năm 2023 là: 18.704.463.220đ / 20.311.263.220đ đạt 95% dự toán năm và đạt 120% so với cùng kỳ năm trước(có biểu tính chi tiết kèm theo biểu) trong đó:

1. Phí, lệ phí: 40.000.000đ/42.000.000đ đạt 95% DT năm và đạt 87% so với cùng kỳ năm trước.

2. Phí môn bài: 131.700.000đ/122.000.000đ đạt 108% DT năm và đạt 92 % so với cùng kỳ năm trước

2.2. **Chi ANTT:** 34.000.000đ/ 34.388.000đ đạt 99% DT năm và đạt 90% so với cùng kỳ năm trước.

2.3. **Chi sự nghiệp văn hoá thông tin:** 60.000.000đ/ 57.688.000đ đạt 104% dự toán năm và đạt 80% so với cùng kỳ năm trước.

2.4. **Chi Sự nghiệp thể thao:** 22.000.000đ/ 21.488.000đ đạt 102% dự toán năm và đạt 76% so với cùng kỳ năm trước.

2.5. **Chi Sự nghiệp đài truyền thanh:** 70.000.000/ 66.600.000đ đạt 105% dự toán năm và đạt 80% so với cùng kỳ năm trước.

2.6. **Chi Sự nghiệp môi trường:** 21.900.000/ 21.945.000 đạt 100% dự toán năm và đạt 100% so với cùng kỳ năm trước.

2.7. **Chi Sự nghiệp kinh tế (giao thông, nông nghiệp, thủy lợi):** 345.000.000đ/350.507.500đ đạt 98% dự toán năm và đạt 95% so với cùng kỳ năm trước

2.8. **Chi lương hưu:** 290.000.000đ/ 313.711.000đ đạt 92% dự toán năm và đạt 95% so với cùng kỳ năm trước.

2.9. **Chi đảm bảo xã hội:** 40.200.000đ/ 40.228.000đ đạt 100% dự toán năm đạt 90% so với cùng kỳ năm trước.

2.10. **Chi lương, phụ cấp:** 3.750.000.000/3.516.756.000 đạt 107% dự toán năm và đạt 92% so với cùng kỳ năm trước.

2.11. **Chi quản lý nhà nước:** 1.159.447.800/ 925.000,000đ đạt 80% dự toán năm và đạt 90% so với cùng kỳ năm trước.

2.12. **Chi công tác đảng:** 112.500.000/ 114.500.000đ đạt 98% dự toán năm đạt 90% so với cùng kỳ năm trước..

2.13. **Chi hội đồng nhân dân:** 36.000.000đ/36.000.000đ đạt 100% dự toán năm và đạt 95% so với cùng kỳ năm trước.

2.14. **Chi Đoàn thanh niên:** 10.900.000đ/10.900.000đ đạt 100% dự toán năm và đạt 95% so với cùng kỳ năm trước.

2.15. **Chi Hội liên hiệp phụ nữ:** 10.900.000đ/10.900.000đ đạt 100% dự toán năm và đạt 95% so với cùng kỳ năm trước.

2.16. Chi hội cựu chiến binh: 510.900.000đ/10.900.000đ đạt 100% dự toán năm và đạt 95% so với cùng kỳ năm trước.

2.17. Chi hội Nông dân: 23.0000.000đ/ 22.100.000đ đạt 104% dự toán năm và đạt 110% so với cùng kỳ năm trước

2.17. Chi Mặt trận Tổ Quốc: 13.000.000đ/13.140.000đ đạt 99% dự toán năm và đạt 95% so với cùng kỳ năm trước.

2.18. Chi hội Người cao tuổi: 7.600.000đ/ 7.650.000đ đạt 99% dự toán năm và đạt 100% so với cùng kỳ năm trước.

2.19. Chi chữ thập đỏ: 7.650.000đ/ 7.650.000đ đạt 100% dự toán năm và đạt 100% so với cùng kỳ năm trước

2.20. Chi kết dư, chuyển nguồn ngân sách năm 2022 sang 2023: 214.000.000đ

C: ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. Ưu điểm

1. Công tác điều hành ngân sách

UBND thị trấn đã bám sát vào các văn bản hướng dẫn cấp trên, kinh phí hoạt động các ngành ngay từ đầu năm đã phân bổ rõ và quá trình điều hành ngân sách luôn bám sát vào kết quả thu tại thị trấn và thu điều tiết trên địa bàn.

2. Công tác lập dự toán ngân sách.

UBND thị trấn đã bám sát vào Nghị quyết 46/2021/NQ-HĐND tỉnh về quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 của các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang.

3. Công tác thu ngân sách.

Năm 2023 do ảnh hưởng của nền kinh tế việc mua bán đất và bất động sản giảm nên thuế thu nhập cá nhân từ bất động sản đạt thấp 72% và lệ phí trước bạ nhà đất đạt thấp 50%, tiền sử dụng đất đạt 70% do dự án các khu dân cư chưa hoàn thành,

4. Công tác chi ngân sách

Nhiệm vụ chi đảm bảo theo đúng chế độ, định mức, đúng dự toán, đúng luật ngân sách nhà nước. Chi tiết kiệm và luôn ưu tiên lương, phụ cấp kịp thời trong tháng.

Các khoản chi đều được phản ánh qua sổ sách kế toán theo quy định, hàng quý đối chiếu thu- chi với kho bạc huyện.

5. Công tác XDCB:

Thực hiện nghiêm luật đầu tư công, các văn bản hướng dẫn của cơ quan cấp trên, cân đối các nguồn vốn thanh toán các công trình đã có khối lượng quyết toán. Chi

Xây dựng cơ bản: 8.994.000.000đ (trong đó Trả nợ xây dựng cơ bản: 935.000.000đ từ nguồn tiền sử dụng đất)

II. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn một số tồn tại hạn chế trong công tác quản lý thu, chi ngân sách như sau.

Thu ngân sách có một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch thuế thu nhập cá nhân từ BĐS đạt:72%, thuế trước bạ nhà đất đạt 50%

Một số khoản thu quỹ vận động của các tổ dân phố còn đạt thấp so chỉ tiêu giao

PHẦN THỨ HAI:

DỰ KIẾN PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024.

Căn cứ vào kế hoạch giao dự toán thu, chi ngân sách thị trấn năm 2024 thông qua kỳ họp HĐND huyện Lục Nam ngày 14/12/2023

Nghị quyết 46/2021/NQ-HĐND tỉnh về quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 của các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ Kế hoạch lập dự toán ngân sách năm 2024, UBND thị trấn xây dựng dự toán thu – chi ngân sách thị trấn năm 2024 như sau:

1. Tổng Thu: 12.027.692.000đ (Bằng chữ: Mười hai tỉ không trăm hai bảy triệu sáu trăm chín hai nghìn đồng. (Có biểu chi tiết kèm theo)

2. Tổng Chi: 12.027.692.000đ (Bằng chữ: Mười hai tỉ không trăm hai bảy triệu sáu trăm chín hai nghìn đồng. (Có biểu chi tiết kèm theo)

Để đảm bảo thu , chi ngân sách năm 2024 UBND thị trấn cần lập kế hoạch tiết kiệm chi để đảm bảo thực hiện cải cách tiền lương.

Trên đây là báo cáo ước thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2023 và dự kiến phân bổ dự toán thu - chi ngân sách thị trấn năm 2024 của UBND thị trấn Phương Sơn.

Nơi nhận:

- ĐU-HĐND-UBND;
- Ban pháp chế, ban kinh tế;
- Đại biểu HĐND;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Cường

BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: 43 /BC-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của UBND thị trấn)

Đơn vị tính: đồng



| STT | NOI DUNG | DT GIAO ĐẦU NĂM | DỰ TOÁN BỔ SUNG Lần 1 | DỰ TOÁN BỔ SUNG Lần 2 | DỰ TOÁN BỔ SUNG Lần 3 | TỔNG CỘNG | Ước thực hiện Năm 2023 | So sánh % TH/DT năm 2023 | So sánh cùng năm 2 (%) |
|-----|-----------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|
| A | CHI ĐÀU TƯ PHÁT TRIỂN | 10.505.381.000 | 8.865.493.720 | 444.744.500 | 495.644.000 | 20.311.263.220 | 15.700.550.000 | 80 | 111 |
| I | Chi đầu tư phát triển | 5.000.000.000 | 8.315.000.000 | 151.000.000 | 43.000.000 | 13.509.000.000 | 8.994.000.000 | 67 | 85 |
| 1 | Chi đầu tư XD CB | 5.000.000.000 | | | | 5.000.000.000 | 3.300.000.000 | 66 | 66 |
| 2 | Chi đầu tư phát triển từ chuyển nguồn XDCB 2022 sang 2023 | | 8.315.000.000 | | | 8.315.000.000 | 5.500.000.000 | 66 | 66 |
| 3 | Chi tiền đóng góp nhân dân làm nhà văn hóa Phương Lạn 6 | | | 151.000.000 | 43.000.000 | 194.000.000 | 194.000.000 | 100 | 100 |
| II | Chi thường xuyên | 5.505.381.000 | 550.493.720 | 293.744.500 | 452.644.000 | 6.802.263.220 | 6.706.550.000 | 98 | 90 |
| 1 | Chi công tác dân quân tự vệ | 365.571.000 | | | | 365.571.000 | 414.000.000 | 113 | |
| 1.1 | Chi quân sự (bổ sung thêm do huyện cấp thiếu trên HLDQ) | 331.183.000 | | | 50.000.000 | 381.183.000 | 380.000.000 | 100 | 85 |
| 1.2 | An ninh trật tự | 34.388.000 | | | | 34.388.000 | 34.000.000 | 99 | 90 |
| 2 | Chi sự nghiệp giáo dục | | | | | 0 | | | |
| 3 | Chi sự nghiệp y tế | | | | | 0 | | | |
| 4 | Chi sự nghiệp VH | 127.688.000 | | | | 127.688.000 | 130.000.000 | | |
| | Văn hóa thông tin | 57.688.000 | | | | 57.688.000 | 60.000.000 | 104 | 80 |
| | Hoạt động TĐDK khu dân cư | 20.000.000 | | | | 20.000.000 | 20.000.000 | 100 | 100 |
| | Ban vận động TĐDKKDC | 50.000.000 | | | | 50.000.000 | 50.000.000 | 100 | 100 |
| 5 | Chi sự nghiệp thể thao | 21.488.000 | | | | 21.488.000 | 22.000.000 | 102 | 76 |
| 6 | Chi sự nghiệp đài truyền thanh | 66.600.000 | | | | 66.600.000 | 70.000.000 | 105 | 80 |
| 7 | Chi sự nghiệp kinh tế | 196.763.000 | | 153.744.500 | | 350.507.500 | 345.000.000 | 98 | 99 |
| 7.1 | Chi sự nghiệp giao thông | 50.000.000 | | | | 50.000.000 | 45.000.000 | 90 | 83 |
| 7.2 | Chi hoạt động nông nghiệp, thủy lợi (Phụ cấp thú y, KN) | 146.763.000 | | 153.744.500 | | 300.507.500 | 300.000.000 | 100 | 98 |